TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST Ngày: 22-01-2018 V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân.

2. Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Là thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 về " Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976 "Có mặt";

Cư trú tại: Khu phố Hiệp B, phường Hiệp N, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị Đ**,** sinh năm 1969 "Vắng mặt";

Cư trú tại: Tổ A, ấp Bàu S, xã Hảo Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 của nguyên đơn anh Nguyễn Văn P và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, anh P trình bày:

Anh và chị Đ quen biết và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng vào giữa năm 2015, không tổ chức lễ cưới nhưng có làm bữa cơm ra mắt hai bên gia

đình, không đăng ký kết hôn. Anh và chị Đ chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm đầu thì P sinh mâu thuẫn đến tháng 03/2017 thì không sống chung với nhau nữa.

Nguyên nhân trong thời gian sống chung anh đi làm đưa tiền về cho chị Đ để lo trang trải cuộc sống và chơi hụi, nhưng sau này chị Đ nói chơi hụi bị giật hụi nên đang tiếu nợ người khác. Từ đó, anh và chị Đ thường xuyên mâu thuẫn, chị Đ yêu cầu anh phải đưa 300.000.000 đồng để trả nợ, anh không đưa thì chị Đ đuổi anh ra khỏi nhà. Anh về gia đình anh sống tại Phường Hiệp N từ tháng 03/2017, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đ và chia tài sản chung.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trong thời gian anh về nhà chị Đ chung sống thì chị Đ không có tài sản gì ngoài 01 căn nhà bằng tole.

Anh có bỏ ra số tiền khoảng 300.000.000 đồng để mua vật dụng trong nhà và xây nhà mát cụ thể như sau:

- Anh bỏ tiền ra xây dựng 01 nhà mát bằng khung sắt, lợp tole, nền lát gạch hoa vĩa hè trị giá 150.000.000 đồng.

- Loa trị giá 4.900.000 đồng, Ampli giá 3.900.000 đồng, 02 cái Miccro Midiicore giá 2.800.000 đồng; Micro Nondadi N giá 1.900.000 đồng; dây loa giá 100.000 đồng. Tổng cộng 13.600.000 đồng.

- 01 tivi Led hiệu Samsung UA 32K530 (018C3NBHA 00119), trị giá 7.500.000 đồng.

- 01 tivi Led hiệu Panasonich Th-50AS620V trị giá 15.900.000 đồng.

- 01 tấm lót tivi trị giá 300.000 đồng.

- Tủ thờ, khánh thờ trị giá 22.000.000 đồng.

- 05 bàn Inox trị giá 8.000.000 đồng.

- 01 máy lạnh ML hiệu Electrolex 09CRE giá 6.500.000 đồng.

- 01 máy nước nóng hiệu Panasonich trị giá 3.040.000 đồng.

- 01 hồ cá lót gạch hoa, trị giá 20.000.000 đồng.

- 01 mái hiên che hồ cá, trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 xe tay ga hiệu Spacy biển số 70G1-255.44 (do anh đứng tên) trị giá 50.000.000 đồng.

- 01 bộ cửa sắt lớn, trị giá 9.000.000 đồng.

- 01 máy P điện giá 7.000.000 đồng

- 01 Nồi cơm điện giá 1.900.000 đồng.

- 03 quạt treo tường, trị giá 900.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh P có nộp thêm một số hóa đơn chứng từ mua một số vật dụng như sau:

- Máy nén, ống dây, mô tơ giá 3.040.000 đồng.
- Ấm siêu tốc, bình thủy điện giá 1.900.000 đồng
- 01 xe đạp điện giá 10.000.000 đồng.
- 02 bộ khóa, 01 bình hơi, 01 van Inox; 01 cần cưa, 30 ống mũ, 02 ổ khóa giá 1.960.000 đồng
- 01 máy chít giá 580.000 đồng, 01 bình 12 V giá 700.000 đồng.
- Móc chịu lực lớn 20x 40 = 800.000 đồng; Móc uốn 20 cái = 160.000 đồng, Xích 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 2.160.000 đồng.
- 01 hóa đơn lưới 1m85, Van chén, Xatsirus, trị giá 2.440.000 đồng.
- 01 hóa đơn đồ thờ cúng, trị giá 8.130.000 đồng.
- 01 hóa đơn kiến thờ, tủ thờ, trị giá 1.200.000 đồng.
- 01 hóa đơn Khóa Inox, trị giá 3.300.000 đồng.
- 01 hóa đơn trị giá 2.800.000 đồng.
- 01 hóa đơn trị giá 3.250.000 đồng.
- 01 hóa đơn trị giá 200.000 đồng.
- 01 hóa đơn bán vật liệu xây nhà, trị giá 26.695.000 đồng.
- 01 hóa đơn ghế cao, ghế gỗ, trị giá 690.000 đồng.
- 01 hóa đơn mua vật liệu xây dựng, trị giá 1.701.000 đồng.
- 01 hóa đơn mua ruột gà, đồng hồ tường …., trị giá 2.230.000 đồng.
- 01 hóa đơn bán thang sắt, trị giá 1.675.000 đồng.
- 01 hóa đơn mua sắt, trị giá 6.928.000 đồng.
- 01 hóa đơn mua sắt, trị giá 587.000 đồng.
- 01 hóa đơn trả tiền gia công cổng rào, trị giá 10.340.000 đồng.

Tất cả những tài sản trên hiện nay chị Đ đang quản lý sử dụng.

Về tài sản chung anh yêu cầu chị Đ phải trả lại cho anh tất cả những tài sản trên, nếu chị Đ không đồng ý thì anh yêu cầu chị Đ phải trả cho anh trị giá bằng tiền là 200.000.000 đồng.

Trong thời gian anh chung sống với chị Đ, anh có làm mất 01 chiếc xe mô tô hiệu Mio của chị Đ, anh đồng ý bồi thường lại cho chị Đ số tiền là 4.000.000 đồng.

Chị Đ yêu cầu anh bồi thường tiền danh dự và tiền bồi thường về thể xác là 120.000.000 đồng, anh không đồng ý vì chị Đ chung sống với anh là tự nguyện và chị Đ cũng đã có 03 đời chồng.

Nợ chung: Trong thời gian anh và chị Đ chung sống không có nợ chung.

Chị Đ cho yêu cầu anh phải trả cho chị Đ 50.000.000 đồng vì chị Đ cho rằng số tiền này chị Đ mượn để trị bệnh cho anh, anh không đồng ý vì khi anh bị bệnh gia đình anh có sẵn tiền cho anh trị bệnh, không phải mượn tiền của ai.

Ngày 28/9/2017 anh P làm đơn thay đổi nội dung khởi kiện, theo đó, anh yêu cầu được ly hôn với chị Đ. Chị Đ phải trả lại cho anh những tài sản như đơn khởi kiện ban đầu, nhưng anh yêu cầu nhận bằng hiện vật.

Tại phiên tòa ngày 18/01/2018 anh P thay đổi yêu cầu khởi kiện. Anh chỉ yêu cầu chị Đ trả lại cho anh trị giá bằng tiền những tài sản sản sau và đồng ý nhận theo giá mà Hội đồng định giá đã định: 01 nhà mát bằng khung sắt, lợp tole, nền lát gạch hoa vĩa hè trị giá 29.273.000 đồng.

- Loa, Ampli, 02 cái Miccro Midiicore; Micro Nondadi N; dây loa giá. Tổng cộng 8.186.000 đồng.

- 01 tivi Led hiệu Samsung UA 32K530 (018C3NBHA 00119), trị giá 6.000.000 đồng.

- Tủ thờ, khánh thờ trị giá 20.428.000 đồng.

- 01 máy nước nóng hiệu Panasonich trị giá 1.216.000 đồng.

- 01 máy P điện giá 4.200.000 đồng

Tổng cộng: 69.203.000 đồng.

Ngoài ra chị Đ còn phải trả lại cho anh chiếc xe hiệu Honda Spacy mang biển số 70G1-255.44 do anh đứng tên, hiện chị Đ đang sử dụng.

Đối những tài sản còn lại anh xin rút yêu cầu, không yêu cầu chị Đ trả lại cho anh.

Anh đồng ý trả cho chị Đ trị giá chiếc xe hiệu MioUltimo Yamaha mang biển số 70P2-6118 mà anh làm mất theo giá Hội đồng định giá đã định là 2.750.000 đồng.

Về yêu cầu phản tố của chị Đ anh không đồng ý trả.

Bị đơn chị Võ Thị Đ trình bày:

Chị và anh P chung sống như vợ chồng với nhau từ tháng 10/2015, không có tổ chức lễ cưới và cũng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chị và anh P chung sống thường xuyên mâu thuẫn do anh P đi làm nhưng không về nhà, không lo cho chị. Nay chị xác định chị và anh P sống chung không có hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh P là vợ chồng.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh P không có tài sản chung.

Khi anh P về chung sống với chị, chị có đưa cho anh P 30.000.000 đồng để làm hàng rào quán. Còn Ti vi và máy P điện trong nhà cũng là chị đưa tiền cho anh P đi mua.

Trong thời gian anh P và chị chung sống, chị có 01 chiếc xe Mio nhưng anh P đã làm mất. Anh P bị bệnh nên chị có mượn của anh Võ Thành Đãnh số tiền 30.000.000 đồng và mượn của mẹ chị số tiền 20.000.000 đồng để chữa bệnh cho anh P.

Ngày 03/5/2017 chị có làm đơn phản tố yêu cầu anh P trả cho chị số tiền 50.000.000 đồng (tiền chị mượn người thân để lo trị bệnh cho anh P) và yêu cầu anh P phải trả cho chị 01 chiếc xe Mio hiệu Yamaha trị giá 12.000.000 đồng. Ngoài ra, chị còn yêu cầu anh P phải bồi thường cho chị tiền tổn thất tinh thần, thể xác và danh dự số tiền là 120.000.000 đồng.

Anh P yêu cầu chị giao lại số tiền 200.000.000 đồng, chị không đồng ý vì những tài sản này là của chồng trước chị để lại cho chị để nuôi con.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị Đ. Về con chung không có, không đặt ra giải quyết. Tài sản chung chấp nhận yêu cầu của anh P. Nợ chung: Không có không xem xét. Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Võ Thị Đ.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Đ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và chia tài sản của anh Nguyễn Văn P thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Võ Thị Đ chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2015AL, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa anh P và chị Đ không làm P sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay anh P có yêu cầu ly hôn

với chị Đ. Căn cứ Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị Đ.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Xét yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Văn P thấy rằng:

Ngày 03/4/2017 anh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đ và yêu cầu chia tài sản chung với tổng trị giá 300.000.000 đồng, anh yêu cầu chị Đ phải trả lại cho anh những tài sản mà anh đã mua đem về nhà chị Đ sử dụng. Nếu chị Đ không đồng ý thì phải trả lại cho anh trị giá bằng tiền là 200.000.000 đồng. Quá trình hòa giải về tài sản và tại phiên tòa, anh đã thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đ có trách nhiệm trả lại cho anh trị giá bằng tiền của những tài sản gồm: 01 nhà mát bằng khung sắt, lợp tole, nền lát gạch hoa vĩa hè trị giá 29.273.000 đồng.

- Loa, Ampli, 02 cái Miccro Midiicore; Micro Nondadi N; dây loa giá. Tổng cộng 8.186.000 đồng.

- 01 tivi Led hiệu Samsung UA 32K530 (018C3NBHA 00119), trị giá 6.000.000 đồng.

- Tủ thờ, khánh thờ trị giá 20.428.000 đồng.

- 01 máy nước nóng hiệu Panasonich trị giá 1.216.000 đồng.

- 01 máy P điện giá 4.200.000 đồng

Tổng cộng: 69.203.000 đồng.

Ngoài ra chị Đ còn phải trả lại cho anh bằng hiện vật là chiếc xe hiệu Spacy mang biển số 70G1-255.44 do anh đứng tên, trị giá 11.750.000 đồng, hiện chị Đ đang sử dụng.

Xét thấy, anh Nguyễn Văn P làm nghề sửa xe ô tô, có gara sửa xe tại Phường Hiệp N, thành phố Tây Ninh có thu nhập mỗi tháng từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Trong thời gian chung sống với chị Đ thì anh P cho rằng anh đi làm lấy tiền về mua những tài sản trên. Chị Đ không có đóng góp để mua những tài sản này là có căn cứ. Khi anh và chị Đ sống chung thì không có làm ăn kinh tế gì chung. Chị Đ khai chỉ bỏ ra số tiền 30.000.000 đồng để đưa anh mua vật liệu làm nhà mát và hàng rào. Từ đó cho thấy chị Đ không có khả năng kinh tế để đưa anh mua nhiều tài sản với trị giá lớn như hóa đơn anh P cung cấp cho Tòa án.

Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của anh P là có căn cứ chấp nhận.

Đối những tài sản còn lại như:

- 01 tivi Led hiệu Panasonich Th-50AS620V trị giá 15.900.000 đồng.

- 01 tấm lót tivi trị giá 300.000 đồng.

- 05 bàn Inox trị giá 8.000.000 đồng.

- 01 máy lạnh ML hiệu Electrolex 09CRE giá 6.500.000 đồng.

- 01 hồ cá lót gạch hoa, trị giá 20.000.000 đồng.

- 01 mái hiên che hồ cá, trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 bộ cửa sắt lớn, trị giá 9.000.000 đồng.

- 01 Nồi cơm điện giá 1.900.000 đồng.

- 03 quạt treo tường, trị giá 900.000 đồng.

- Máy nén, ống dây, mô tơ giá 3.040.000 đồng.

- Ấm siêu tốc, bình thủy điện giá 1.900.000 đồng

- 01 xe đạp điện giá 10.000.000 đồng.

- 02 bộ khóa, 01 bình hơi, 01 van Inox; 01 cần cưa, 30 ống mũ, 02 ổ khóa giá 1.960.000 đồng

- 01 máy chít giá 580.000 đồng, 01 bình 12 V giá 700.000 đồng.

- Móc chịu lực lớn 20x 40 = 800.000 đồng; Móc uốn 20 cái = 160.000 đồng, Xích 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 2.160.000 đồng.

- 01 hóa đơn lưới 1m85, Van chén, Xatsirus, trị giá 2.440.000 đồng.

- 01 hóa đơn đồ thờ cúng, trị giá 8.130.000 đồng.

- 01 hóa đơn kiến thờ, tủ thờ, trị giá 1.200.000 đồng.

- 01 hóa đơn Khóa Inox, trị giá 3.300.000 đồng.

- 01 hóa đơn trị giá 2.800.000 đồng.

- 01 hóa đơn trị giá 3.250.000 đồng.

- 01 hóa đơn trị giá 200.000 đồng.

- 01 hóa đơn bán vật liệu xây nhà, trị giá 26.695.000 đồng.

- 01 hóa đơn ghế cao, ghế gỗ, trị giá 690.000 đồng.

- 01 hóa đơn mua vật liệu xây dựng, trị giá 1.701.000 đồng.

- 01 hóa đơn mua ruột gà, đồng hồ tường …., trị giá 2.230.000 đồng.

- 01 hóa đơn bán thang sắt, trị giá 1.675.000 đồng.

- 01 hóa đơn mua sắt, trị giá 6.928.000 đồng.

- 01 hóa đơn mua sắt, trị giá 587.000 đồng.

- 01 hóa đơn trả tiền gia công cổng rào, trị giá 10.340.000 đồng.

Anh P xin rút yêu cầu, không yêu cầu chị Đ trả lại cho anh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận anh đồng ý trả cho chị Đ trị giá chiếc xe hiệu MioUltimo Yamaha mang biển số 70P2-6118 mà anh làm mất theo giá Hội đồng định giá đã định là 2.750.000 đồng.

- Xét yêu cầu phản tố của chị Võ Thị Đ thấy rằng: Ngày 03/5/2017 chị Đ làm đơn phản tố yêu cầu yêu cầu anh P trả cho chị số tiền 50.000.000 đồng (tiền chị

mượn người thân để lo trị bệnh cho anh P) và yêu cầu anh P phải trả cho chị 01 chiếc xe Mio hiệu Yamaha trị giá 12.000.000 đồng. Ngoài ra, chị còn yêu cầu anh P phải bồi thường cho chị tiền tổn thất tinh thần, thể xác và danh dự số tiền là 120.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị Đ không đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 227; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ yêu cầu khởi kiện phản tố của chị Võ Thị Đ, số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp đối với đơn yêu cầu phản tố được sung vào quỹ nhà nước.

Việc chị Đ cho rằng toàn bộ số tài sản trên là tài sản của riêng chị do chồng trước chị để lại cho chị để nuôi con, không phải là tài sản của anh P. Xét thấy chị Đ trình bày chỉ đưa cho anh P số tiền khoảng 30.000.000 đồng để mua vật liệu làm hàng rào và những tài sản khác trong nhà. Tuy nhiên theo hóa đơn anh P cung cấp có giá trị lớn hơn nhiều, từ đó cho thấy lời trình bày của chị Đ là không có căn cứ.

Do anh chị không thống nhất được khối tài sản riêng và tài sản chung, nên căn cứ vào những tài liệu chứng cứ mà anh P cung cấp và lời khai của những người làm chứng, xác minh chính quyền địa phương thấy rằng: Anh P có gara sửa xe ô tô trên địa bàn thành phố Tây Ninh, có thu nhập như anh P trình bày là đúng. Giữa anh P và chị Đ không có làm ăn kinh tế chung. Những hóa đơn chứng từ do anh P đứng tên.

Do đó những tài sản mà anh P yêu cầu chị Đ trả lại trị giá 69.203.000 đồng và 01 chiếc xe hiệu Spacy mang biển số 70G1-255.44 do anh đứng tên, hiện chị Đ đang sử dụng. Đây là tài sản riêng của anh P.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Anh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình và án phí phần bồi thường giá trị xe cho chị Đ là 2.750.000 đồng.

- Anh P không phải chịu tiền án phí đối với tài sản được chia.

Chị Đ phải chịu tiền án phí chia tài sản đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Về tiền án phí phản tố mà chị Đ nộp được sung quỹ nhà nước.

Về chị phí tố tụng: Anh P đã nộp tiền định giá tài sản là 3.900.000 đồng. Do yêu cầu của anh P được Tòa án chấp nhận nên chị Đ phải chịu chi phí định giá tài sản 3.900.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Điều 43; Điều 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Tuyên bố: Không công nhận anh Nguyễn Văn P, chị Võ Thị Đ là vợ chồng.

Về con chung không có không đặt ra giải quyết.

2. Tuyên xử:

Về tài sản: Buộc chị Võ Thị Đ có trách nhiệm giao lại cho anh Nguyễn Văn P số tiền 69.203.000 đồng và 01 chiếc xe hiệu Honda Spacy mang biển số 70G1-255.44, Số máy: 0032475, số khung: 5032475, hiện chị Đ đang sử dụng là tài sản riêng của anh P.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn P không yêu cầu chị Võ Thị Đ không trả lại những tại sản khác.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn P đồng ý trả lại cho chị Đ số tiền 2.750.000 đồng trị giá xe xe hiệu MioUltimo Yamaha mang biển số 70P2-6118.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố ngày 03/5/2017 của chị Võ Thị Đ đối với anh Nguyễn Văn P.

Về phần nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0017649 ngày 04/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành hoàn trả lại cho anh P số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Số tiền tạm ứng án phí phản tố mà chị Đ đã nộp 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0017769 ngày 04/5/2017 đối với đơn yêu cầu phản tố được sung quỹ nhà nước.

Chị Đ phải chịu 4.047.650 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng:

Lệ phí thẩm định giá tài sản: Chị Đ phải chịu 3.900.000 đồng. Chị Đ có trách nhiệm trả lại cho anh P số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Ngân **Thái Văn Lộc** **Phạm Thị Kim Nương**

Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm Phán - Chủ Toạ Phiên Toà**

Nguyễn Xuân Thủy **Hoàng Đình Ngân** **Lê Thị Thu**